TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU** Bản án số: 26/2019/HS-ST Ngày: 26/8/2019	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Tý – Ông Trần Đức Long

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Tuân - Kiểm sát viên

Ngày 26/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS, ngày 25/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 13/8/2019 đối với bị cáo:

Vừ A D - Sinh năm 1999;

Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã PT, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt;Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vừ A S - Sinh năm: 1970 và bà: Sùng Thị Ch- Sinh năm: 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 cụ thể. Ngày 16/3/2017, Vừ A D bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 20 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đến ngày18/8/2018, bị cáo chấp hành xong hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2019, tạm giam từ ngày 23/3/2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (Có mặt).

- *Người làm chứng gồm:*

1/ Lò Văn Ch - Sinh năm: 1974

2/ Lò Văn Nh – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Bản H, xã T, Than Uyên, Lai Châu (vắng mặt)

3/ Lò Văn A - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Bản M, xã T, Than Uyên, Lai Châu (vắng mặt)

4/ Hà Văn B - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Bản S, xã MT, Than Uyên, Lai Châu (vắng mặt)

5/ Nguyễn Văn K – Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Bản N, xã PT, Than Uyên, Lai Châu.

- *Người chứng kiến*: Hà Văn Q – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Đội 10, xã PT, huyện Than Uyên, Lai Châu (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo* : Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vừ A D, sinh năm: 1999, trú tại: Bản T, xã PT, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đã có 01 tiền án về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Khoảng 02 giờ sáng ngày 14/3/2019, tại Bản T, xã PT, D gặp và mua trái phép 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái không rõ lai lịch, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Mua được Heroine, D lấy ra sử dụng 02 lần, số Heroine còn lại D gói bằng mảnh nilon màu trắng cất giấu trong túi quần bên phải. Khoảng 09 giờ cùng ngày, D đang ở nhà thì có Nguyễn Văn K, sinh năm: 1990, trú tại: Bản N, xã PT, Than Uyên và Hà Văn B, sinh năm: 1994, trú tại Bản Mường 3, MT, Than Uyên cùng đến hỏi mua Heroine để sử dụng, D đồng ý bán. K lấy số tiền 100.000 đồng đưa cho B, B góp thêm 100.000 đồng được tổng số tiền 200.000 đồng đưa cho D, D cũng biết việc góp tiền. Nhận tiền D lấy gói Heroine trong túi quần bán cho K và B, K và B sử dụng một ít, số Heroine còn lại B gói lại mục đích mang về cùng nhau sử dụng.

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, Nguyễn Văn K, Hà Văn B đi đến Đội 9 xã Phúc Than huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Công an huyện Than Uyên phát hiện bắt quả tang hành vi vi phạm hành chính tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ là 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng có khối lượng 0,05 gam. Tại Cơ quan điều tra K và B khai về nguồn gốc gói Heroine là do mua của Vừ A D mà có. Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn K, Hà Văn B Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người khám xét khẩn cấp đối với Vừ A D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình giữ người, thu giữ của Vừ A D số tiền 1.720.000đồng, D khai trong số tiền này có 20.000 đồng tiền bán Heroine, số tiền 180.000 đồng do bán Heroine, D đã tiêu sài cá nhân.

Quá trình điều tra Vừ A D còn tự thú về những lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó như sau:

Lần 1: Cuối tháng 02/2019, tại Bản T, xã PT, D gặp và mua trái phép 01 gói Heroine giá 500.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Kinh không rõ lai lịch, mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 03 ngày sau, khi D đang ở nhà thì có Lò Văn Ch địa chỉ: Bản H, xã T đến hỏi mua Heroine, Ch đưa cho D số tiền

50.000 đồng, cấu một cục Heroine từ gói Heroine đã mua được trước đó gói lại đưa cho Ch. Mua được Heroine, Ch sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 03/3/2019, Vừ A D đang ở nhà thì Lò Văn Ch đến hỏi mua Heroine, Ch đưa cho D 50.000đồng. D cầm tiền và bán cho Ch 01 gói Heroine, số Heroine mua được Ch sử dụng hết.

Lần 3: Ngày 04/3/2019, Vừ A D đang nhà thì Lò Văn Ch cùng Lò Văn Nh, sinh năm: 1989 địa chỉ: bản Hỳ, Ta Gia, Than Uyên và Lò Văn A, sinh năm: 1988; địa chỉ: bản Ten Co Mừ, Ta Gia, Than Uyên đến hỏi mua Heroine. Nh, Ành mỗi người đưa cho Ch 50.000 đồng, Ch lấy ra 50.000 đồng, tổng là 150.000 đồng đưa cho D, D cầm tiền và bán cho Ch 03 gói Heroine, khi mua bán D, Ch, Nh, Ành đều biết. Mua được Heroine, Nh, Ành, Ch đã sử dụng hết.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Lò Văn Ch, Lò Văn Nh, Lò Văn A lên ghi lời khai. Lời khai của Ch, Nh, Ành phù hợp với lời khai của Vừ A D. Sau khi mua được Heroinecủa D, Ch, Nh, Ành đều sử dụng tại nơi ở của D nhưng D không biết.

Ngày 14/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành mở niêm phong và lấy mẫu gửi giám định vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn K, Hà Văn B, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng là 0,05 gam. Tại bản kết luận giám định số: 155 ngày 17/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"Số chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Nguyễn Văn K, Hà Văn B gửi giám định là ma túy; loại Heroine". (không hoàn lại đối tượng giám định)*

Đối với số tiền thu giữ của Vừ A D, tại bản Kết luận giám định số 154 ngày 19/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 1.720.000đồng gửi đến giám định là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án: Số tiền 1.720.000đồng và 01 mảnh nilon màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn K, Hà Văn B, hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Vừ A D về tội:"Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vừ A D phạm tội:"*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vừ A D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (14/3/2019).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nh trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố nhưng đề nghị Hội đồng xét xử điểm r, s khoản 1 khoản 2 điều 51 và áp dụng điều 54 – Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt bởi lẽ người bào chữa cho rằng: Bị cáo là dân tộc thiểu số, khả năng nhận thức còn nhiều hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về các lần phạm tội của mình.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, Nh trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, kết luận giám định, các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 27/02/2019; 03, 04 tháng 3/2019 tại Bản T, xã PT, huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu, Vừ A D đã 04 lần thực hiện hành vi mua bán trái

phép Heroine cho Lò Văn Ch, Lò Văn Nh, Lò Văn A, Nguyễn Văn K, Hà Văn B để hưởng lợi bất chính số tiền 450.000đồng. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 27/02/2019, D bán trái phép cho Lò Văn Ch 01 gói Heroine lấy số tiền 50.000đồng. Lần 2: Ngày 03/3/2019, D tiếp tục bán trái phép cho Lò Văn Ch 01 gói Heroine lấy số tiền 50.000đồng. Lần 3: Ngày 04/3/2019, Vừ A D bán trái phép 03 gói Heroine cho Lò Văn Ch, Lò Văn Nh, Lò Văn A lấy số tiền 150.000 đồng. Lần 4: Ngày 14/3/2018, Vừ A D bán trái phép cho Nguyễn Văn K, Hà Văn B 01 gói Heroine lấy tổng số tiền 200.000 đồng.

Với khoản tiền thu lời 450.000 đồng do bán trái phép Heroine, D đã tiêu sài cá nhân hết 430.000 đồng, còn lại 20.000 đồng, D khai là trong số tiền 1.720.000 đồng thu giữ của bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vừ A D đã cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung được quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vừ A D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Ma túy đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ma tuý còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Vừ A D là người đã từng bị xử phạt hình phạt tù về hành vi liên quan đến ma túy, chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội với hai tình tiết định khung được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 – BLHS, đó là *" Mua bán nhiều lần" và " Đối với nhiều người".* Xét tính chất và mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện thì việc đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được áp dụng khoản 1 Điều 54 – BLHS là không có căn cứ.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự thú về những lần phạm tội trước đó, bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng và nhân thân: Ngày 14/3/2017, Vừ A D bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 20 tháng tù về tội: *"Tàng*

trữ trái phép chất ma túy". Đến ngày 18/8/2018, bị cáo chấp hành xong bản án, là thanh niên tuổi đời còn trẻ chưa có gia đình, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, sửa chữa bản thân, xây dựng gia đình, phát triển kinh tế, trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này thuộc trường hợp *"tái phạm"* nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS. Với mục đích hưởng lợi ích từ việc bán ma túy, đồng thời có ma túy sử dụng cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo cải tạo, lao động sớm trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng mang tính đấu tranh, phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh tội phạm và tệ nạn ma túy hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập chính từ trồng trọt. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251- Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng của vụ án là: Số tiền 1.720.000 đồng thu giữ của bị cáo trong đó có:

- 450.000 đồng là do phạm tội mà có nên cần truy thu 430.000 đồng do bị cáo đã tiêu xài cá nhân và tịch thu 20.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.270.000 đồng xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo Vừ A D là phù hợp.

- 01 mảnh nilon màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn K, Hà Văn B dùng để gói Heroine.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo Vừ A D khai mua của những người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra Lò Văn Ch, Lò Văn Nh, Lò Văn A khai nhận sau khi mua Heroine xong đều sử dụng tại nhà của Vừ A D. Tuy nhiên, D không biết việc Ch, Nh, Ành sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình, do đó D không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Những người làm chứng Nguyễn Văn K, Hà Văn B khai nhận ngoài lần mua trái phép Heroine của Vừ A D ngày 14/3/2019, K, B còn mua trái phép Heroine của D vào các ngày 12, 13/3/2019. Tiến hành đối chất, D không thừa nhận việc bán Heroine cho K và B, vì vậy, không có căn cứ kết luận những lần bán trái phép chất ma túy của Vừ A D.

Đối với Lò Văn Ch, Lò Văn Nh, Lò Văn A, Nguyễn Văn K, Hà Văn B đã có hành vi vi phạm hành chính về việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Xét thấy hành vi đó chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử phạt vi hành chính là đúng quy định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vừ A D là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 582/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/4/2017, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Vừ A D** phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* .

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vừ A D 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Truy thu số tiền 430.000đồng và tịch thu số tiền 20.000 đồng trong tổng số tiền 1.720.000 đồng thu giữ của bị cáo Vừ A D để nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Vừ A D số tiền 1.270.000 đồng, không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn K, Hà Văn B.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2019)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vừ A D.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu HS – TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng